

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH V**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 01 năm 2021
V/v: “Tranh chấp ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành
2. Ông Nguyễn Văn Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1995, có mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tr, xã Đ, huyện L, tỉnh V.

Chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã H, huyện Ph, tỉnh Ph.

- Bị đơn: Anh Trần Thế T, sinh năm 1991, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Đ, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 12 tháng 10 năm 2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim Ngân trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Thế T ngày 02 tháng 4 năm 2014, trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh V. Kết hôn xong, chị về chung sống cùng gia đình anh T tại thôn Tr, xã Đ. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T chơi bời, nghiện ma túy không quan tâm gì đến gia đình. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không bỏ được, anh T còn đánh đập chị. Chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 05/2019 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Trần Kim Ng, sinh ngày 10/9/2014, cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 20/02/2017. Hiện các cháu đang ở cùng chị Ng. Ly hôn, chị xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thế T là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh T đều cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Đ và gia đình anh T cho biết: Chị Ng và anh T phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh T là do anh T không chịu làm ăn, anh Tài còn nghiện ma túy thuộc diện Công an xã Đ quản lý. Gia đình có cho anh T đi cai nghiện tự nguyện, được một thời gian về thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống. Chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở được khoảng 01 năm. Hiện anh T đi làm ăn xa, các lần Tòa án báo gọi anh Tài, gia đình có nhận được giấy và có thông báo cho anh T, anh T có biết việc chị Ng xin ly hôn nhưng anh đi làm ăn xa nên không đến Tòa làm việc được. Nay chị Ng xin ly hôn anh T địa phương và gia đình đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cho chị Ng được ly hôn anh T và giao con chung cho chị Ng nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim Ng xin ly hôn anh Trần Thế T trú tại thôn Tr, xã Đ, huyện L, tỉnh V nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Tại phiên tòa, anh T là bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1 Quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim Ng đều thể hiện: Ngày 02 tháng 4 năm 2014 chị và anh T được gia đình tổ chức kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra những mâu thuẫn bất đồng về quan điểm sống. Theo chị Ng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là anh T chơi bời, nghiện ma túy không quan tâm gì đến gia đình, anh T còn đánh đập chị. Cả địa phương và gia đình đều xác nhận việc anh T bị nghiện ma túy, vợ chồng có xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Xét đề nghị của chị Ng Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T không chăm lo gì đến cuộc sống gia đình, vợ chồng đã ly thân một thời gian nhưng vẫn không hàn gắn được. Anh T cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị Ng có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh T không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy, đề nghị xin ly hôn của chị Ng là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

2.2 Về con chung: Chị Ng xác nhận có 02 con chung là cháu Trần Kim Ng, sinh ngày 10/9/2014, cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 20/02/2017. Ly hôn, chị Ng xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét đề nghị của chị Ng Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng của chị Ng xin được nuôi cả hai con là chính đáng, bởi hai cháu Trần Kim Ng và Trần Hải Đ còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, hiện cả hai cháu đang ở ổn định cùng chị, chị Ng có công việc thu nhập ổn định. Còn anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng không đến

Tòa làm việc, không thể hiện quan điểm về con chung, mặt khác anh T còn là người nghiện ma túy. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu, cần giao hai con cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Ng tự nguyện không yêu cầu, đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Ng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trần Thế T vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh. Khi nào anh có yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[3]. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ng, cho chị Nguyễn Thị Kim Ng được ly hôn anh Trần Thế T.

2. Xử về con chung: Giao cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Kim Ng, sinh ngày 10/9/2014, cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 20/02/2017. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ngân. Sau khi ly hôn, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị kim Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2020/ 0001003 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *THADS huyện L;*
- *UBND xã Đ;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ, Văn phòng.*

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp